TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HS-PT
Ngày: 04/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ***Tạ Quốc Việt***
Các thẩm phán: - Ông ***Nguyễn Văn Trị;***
- Ông ***Huỳnh Ngọc Thiện.***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà ***Lê Thị Ngân*** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông ***Huỳnh Hùng Cường***, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2017/HSPT ngày 19/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình T và bị hại Hồ Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đình T – Sinh năm 1979, tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

HKTT: Ấp Y, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị P; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 09/12/2016 (có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Ông **Trần Đức H** – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH V - Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người bị hại có kháng cáo:

Ông **Hồ Ngọc T**, sinh năm 1969; HKTT: Ấp Y, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị H**, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 18/5/2016, Trần Đình T ngồi nhậu cùng ông Nguyễn Văn L và ông Hồ Ngọc T tại nhà ông L. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày Trần Đình T đi về. Do nhà đóng cửa nên Trần Đình T dùng chân đá vào cửa, bà Nguyễn Thị H là vợ Trần Đình T đi đến nhà ông L chửa bới ông L và ông T vì đã rủ Trần Đình T nhậu rồi về phá nhà. Ông L và ông T đến nhà Trần Đình T để xem tình

hình, Trần Đình T khuyên cả hai đi về. Khi ông T ra đến trước cổng nhà ông Phạm Văn T thì gặp bà H, bà H tiếp tục chửi nên ông T dùng tay tát vào mặt bà H. Trần Đình T trong nhà nghe tiếng bà H khóc nên có cầm theo 01 con dao thái lan chạy ra hỏi bà H "Tại sao khóc?", bà H trả lời "Ông T đánh em", Trần Đình T chạy đến chỗ ông T rồi dùng tay phải đấm vào mặt ông T, ông T đã dùng tay gạt đỡ rồi đánh lại 02 cái vào mũi và mắt của Trần Đình T. Do bị đánh đau, Trần Đình T chuyển dao thái lan từ tay trái qua tay phải, đồng thời tay trái của Trần Đình T rút 01 cây tua vít thử điện từ lưng quần ra cầm trên tay, Trần Đình T cầm dao thái lan đâm 03 nhát trúng vào người ông T (ngực trái 01 nhát và tay phải 02 nhát). Bà H đứng gần đó bực tức vì bị ông T tát nên đã nhặt 01 cục đá ném trúng vào lưng ông T rồi bỏ chạy. Sau khi gây án, được mọi người can ngăn nên Trần Đình T đã bỏ chạy còn ông T được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TgT ngày 22/8/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Hồ Ngọc T vùng lưng không có thương tích (không có tỷ lệ thương tật); 01 vết thương phía trước ngực trái (có tỷ lệ thương tật 01%); 01 vết thương ở mặt ngoài và 01 vết thương ở mặt trước khuỷu tay phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Hồ Ngọc T hiện tại là: 50%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/TgT ngày 12/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Các thương tích 1, 2, 3 của ông Hồ Ngọc T khả năng được gây ra do sự tác động của vật cứng sắc nhọn. Mẫu hung khí 2 (tua vít thử điện) chỉ gây ra thương tích dạng thương tích do vật nhọn và thương tích ban đầu thường nhỏ. Hung khí này không phù hợp với hung khí gây ra các tổn thương của nạn nhân Hồ Ngọc T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/TgT ngày 31/8/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Trần Đình T vùng quanh mắt phải không có dấu vết thương tích nên không có tỷ lệ thương tật; Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 09%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần đối với đối tượng Trần Đình T số 3175/2016/KLGĐTC ngày 08/11/2016, của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực TPHCM kết luận: Trước và trong khi thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" ngày 18/5/2016, đối tượng tâm thần bình thường, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" từ ngày 18/5/2016 đến nay, đối tượng bị Stress sau sang chấn tâm lý. Đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Qua điều tra xác định do bực tức về việc bị ông T tát nên bà Nguyễn Thị H đã dùng đá ném vào lưng ông Hồ Ngọc T, bà H không có sự giúp sức cũng như bàn bạc trước với Trần Đình T để gây thương tích cho ông Hồ Ngọc T. Ngày 11/01/2017, Công an huyện Châu Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị H với mức phạt 750.000 đồng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 05 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Hồ Ngọc T đã dùng tay đấm vào mắt phải và mũi của Trần Đình T gây thương tích 09%. Hành vi này không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về

tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Ngày 11/01/2017, Công an huyện Châu Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Hồ Ngọc T với mức phạt 2.500.000 đồng theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 05 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội *"Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Đình T 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tính từ ngày 09/12/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vậy chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo:

- Ngày 22/5/2017, bị cáo Trần Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/5/2017, bị hại Hồ Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Với lý do: Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại quá nặng với tỷ lệ thương tật là 50%, hiện tay phải của bị hại đã bị liệt hoàn toàn, ngón tay không co duỗi được.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo và bị hại không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xin tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến bào chữa của Luật sư: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là: Bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại và bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình theo quy định tại các điểm đ, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Ý kiến bị hại: Không đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và có ý kiến như trong đơn kháng cáo đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình T và bị hại Hồ Ngọc T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp vời lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/5/2016, trước cổng nhà ông Phạm Văn T thuộc ấp Y, xã G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Trần Đình T đã dùng 01 con dao thái lan, cán màu vàng, dài khoảng 18cm đâm ông Hồ Ngọc T 03 nhát (01 nhát vào ngực trái, 01 nhát ở mặt ngoài tay phải và 01 nhát ở mặt trước khuỷu tay phải) gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 50%. Phía bị hại cũng dùng tay không đánh vào mặt bị cáo gây thương tích qua giám định là 9%. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng con dao Thái lan là hung khí nguy hiểm đâm thẳng vào người bị hại, bất chấp hậu quả xảy ra. Thực tế qua giám định người bị hại bị thương tích là 50%, hiện tay phải của bị hại đã bị liệt hoàn toàn, mất chức năng lao động. Mặc dù người bị hại cũng có lỗi là gây cho bị cáo thương tích là 9% nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm, gây ảnh hưởng lâu dài đến chất lượng cuộc sống bị hại và khả năng lao động nuôi sống bản thân và gia đình trong khoảng cuộc đời còn lại. Do đó, xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết. Bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự có mức án từ 5 năm đến 15 năm tù. Với mức án cấp sơ thẩm đã tuyên 04 năm tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên không có cơ sở để xem xét giảm trách nhiệm hình sự theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của Luật sư.

Đối với kháng cáo của bị hại: Bị hại kháng cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nhẹ và chưa tương xứng với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị hại đã có hành vi trái pháp luật gây kích động tinh thần đối với bị cáo là tát vợ bị cáo trước, khi bị cáo ra hỏi rõ lý do đánh vợ bị cáo thì bị hại đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo gây thương tích vùng mũi qua giám định là 9%. Bản án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết này nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo

là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá và phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lý do nêu trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình T; không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Hồ Ngọc T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Tuyên bố Trần Đình T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p, đ khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Đình T 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tính từ ngày 09/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt